



CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP TRONG BỐI CẢNH ĐẠI DỊCH COVID - 19

PGS., TS. ĐOÀN HƯƠNG QUỲNH - Học viện Tài chính, ThS. LÊ THỊ MAI LIÊN - Viện Chiến lược và Chính sách Tài chính

Đại dịch Covid-19 đã tác động tới mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội toàn cầu, trong đó, làm đứt gãy các chuỗi cung ứng, gây ảnh hưởng không nhỏ tới sản xuất kinh doanh của nhiều doanh nghiệp. Trước bối cảnh đó, Chính phủ Việt Nam đã kịp thời ban hành nhiều chính sách tài chính hỗ trợ doanh nghiệp nhằm giảm bớt khó khăn, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển, góp phần đưa Việt Nam trở thành nước duy nhất trong khu vực Đông Nam Á và là số ít các nước trên thế giới đạt tăng trưởng dương trong năm 2020.

Chính sách tài chính hỗ trợ doanh nghiệp

Trước bối cảnh đại dịch Covid-19 ảnh hưởng tới mọi khía cạnh của đời sống kinh tế - xã hội (KT-XH), nhiều doanh nghiệp (DN) buộc phải tạm dừng hoạt động, thu hẹp quy mô, nhiều lao động phải nghỉ luân phiên, làm việc cầm chừng hoặc mất việc làm, đời sống của một bộ phận người dân gặp khó khăn. Để ứng phó với dịch bệnh và góp phần hỗ trợ người dân, DN vượt qua khó khăn, khôi phục hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD), Chính phủ đã đưa ra một số giải pháp và trình Quốc hội thông qua một số giải pháp cấp bách như:

Một là, thực hiện miễn thuế và thu ngân sách: (i) Miễn thuế nhập khẩu đối với các mặt hàng vật tư và thiết bị y tế phục vụ phòng chống dịch Covid-19, vật tư, nguyên liệu đầu vào của các DN da giày, dệt may, nông nghiệp, cơ khí, công nghiệp phụ trợ, công nghiệp ô tô; (ii) Miễn lệ phí môn bài đối với một số đối tượng; (iii) Kéo dài thời hạn miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp đến hết năm 2025...

Hai là, giảm thuế và các khoản thu ngân sách thông qua: (i) Nâng mức giảm trừ gia cảnh của thuế thu nhập cá nhân cho người nộp thuế và người phụ thuộc; (ii) Giảm 30% số thuế thu nhập DN phải nộp năm 2020 đối với DN, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác có tổng doanh thu chịu thuế năm 2020 không quá 200 tỷ đồng; (iii) Giảm 30% mức thuế bảo vệ môi trường đối với nhiên liệu bay áp dụng đến hết năm 2020; (iv) Giảm thuế suất thuế nhập khẩu đối với nhiều nhóm mặt hàng nhằm tháo gỡ khó khăn cho DN và thúc đẩy phát triển các ngành nông nghiệp, cơ khí, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp ô tô; (v) Giảm 15% tiền thuê đất phải nộp của năm 2020 đối với một số đối tượng DN, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trả tiền thuê đất hàng năm phải

ngừng SXKD do ảnh hưởng của dịch Covid-19; (vi) Rà soát, cắt giảm từ 10% đến 70% mức thu một số khoản phí và lệ phí...

Ba là, gia hạn thời hạn nộp thuế và các khoản thu ngân sách như: gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập DN, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất cho các DN và hộ kinh doanh; giãn thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước tới hết năm 2020 nhằm kích thích sản xuất và tiêu dùng trong nước...

Bốn là, thực hiện chi NSNN chặt chẽ, tiết kiệm, ưu tiên chi NSNN cho phòng, chống dịch Covid-19 và hỗ trợ các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Đặc biệt, chưa thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và lương hưu từ ngày 01/7/2020 nhằm chia sẻ khó khăn với nhà nước và người lao động nói chung. Cùng với đó, NSNN đảm bảo đáp ứng các nhiệm vụ đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển KT-XH, quốc phòng, an ninh, quản lý nhà nước, đảm bảo an sinh xã hội.

Năm là, giảm giá dịch vụ như giảm 50% giá cất cánh, hạ cánh tàu bay và giá dịch vụ điều hành bay đi, đến đối với các chuyến bay nội địa từ tháng 3 cho đến hết tháng 9 năm 2020; áp dụng mức giá tối thiểu 0 đồng đối với các dịch vụ chuyên ngành hàng không thuộc danh mục Nhà nước quy định khung giá từ tháng 3 cho đến hết tháng 9 năm 2020; Giảm 10% giá bán lẻ điện cho các ngành SXKD.

Sáu là, miễn phí bảo lãnh phát sinh trong năm 2020 đối với các khoản vay được Chính phủ bảo lãnh cho các DN hàng không còn dư nợ đến ngày 31/12/2019.

Bảy là, thực hiện các hỗ trợ về vốn cho DN thông qua: (i) Cơ cấu lại thời hạn trả nợ; (ii) Xem xét miễn giảm lãi vay như giảm 2% lãi suất cho vay trực



Toàn cảnh Hội nghị trực tuyến Bộ trưởng Tài chính và Thống đốc Ngân hàng Trung ương ASEAN+3 (ngày 18/9/2020)

tiếp, cho vay gián tiếp đối với DN nhỏ và vừa từ Quỹ Phát triển DN nhỏ và vừa; (iii) Giảm phí, giữ nguyên nhóm nợ; (iv) DN được tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất khi tạm dừng SXKD từ 01 tháng trở lên do gặp khó khăn khi thay đổi cơ cấu, công nghệ hoặc do khủng hoảng, suy thoái kinh tế hoặc thực hiện chính sách của Nhà nước khi tái cơ cấu nền kinh tế hoặc thực hiện cam kết quốc tế hoặc gặp khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, mất mùa....

Ngoài ra, trong năm 2020, công tác cải cách hành chính tiếp tục được đẩy mạnh thông qua việc rà soát, hoàn thiện các quy định về cải cách hành chính theo hướng cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục, điều kiện kinh doanh, đẩy mạnh triển khai cơ chế một cửa, sắp xếp và tổ chức lại bộ máy các cơ quan, đơn vị cũng như đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tạo thuận lợi cho DN phát triển SXKD.

Các kết quả đạt được

Một là, tổng số tiền thuế và thu ngân sách đã gia hạn, miễn, giảm theo các chính sách đã ban hành đến hết tháng 12/2020 đạt khoảng 123,6 nghìn tỷ đồng, ước thực hiện cả năm đạt khoảng 117,5 nghìn tỷ đồng (trong đó số tiền thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất được gia hạn khoảng 87,3 nghìn tỷ đồng; số được miễn, giảm khoảng 30,2 nghìn tỷ đồng). Các

giải pháp hỗ trợ về thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất nêu trên được đánh giá là kịp thời, có tác động tích cực và được cộng đồng DN đánh giá cao, góp phần tháo gỡ khó khăn, ổn định hoạt động SXKD và duy trì tăng trưởng.

Hai là, vốn đầu tư toàn xã hội thực hiện năm 2020 tăng 5,7% so với năm 2019. Mặc dù, là mức tăng thấp trong 10 năm trở lại đây nhưng trong bối cảnh đại dịch Covid-19 khi tăng trưởng đầu tư của các nước đều có xu hướng sụt giảm thì kết quả thực hiện vốn đầu tư xã hội của Việt Nam nêu trên là dấu hiệu tích cực. Đặc biệt, tốc độ tăng vốn thực hiện từ nguồn NSNN năm 2020 đạt mức cao nhất trong giai đoạn 2011-2020 là kết quả của việc đẩy mạnh thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công nhằm duy trì đà tăng trưởng kinh tế trong bối cảnh dịch Covid-19, điều này cũng thể hiện rõ vai trò của Nhà nước trong tạo việc làm, thu nhập cho DN, người dân, thúc đẩy phát triển kinh tế.

Ba là, vốn đăng ký bình quân một DN thành lập mới trong năm 2020 đạt 16,6 tỷ đồng, tăng 32,3% so với năm 2019. Nếu tính cả 3.341,9 nghìn tỷ đồng vốn đăng ký tăng thêm của 39,5 nghìn DN đăng ký tăng vốn thì tổng số vốn đăng ký bổ sung vào nền kinh tế trong năm 2020 là gần 5.577,6 nghìn tỷ đồng, tăng 39,3% so với năm 2019. Bên cạnh đó, còn có 44,1 nghìn DN quay trở lại hoạt động, tăng 11,9%



HÌNH 1: QUY MÔ VÀ TỐC ĐỘ TĂNG VỐN ĐẦU TƯ TOÀN XÃ HỘI (Nghìn tỷ đồng)



Nguồn: Tổng cục Thống kê

so với năm 2019, nâng tổng số DN thành lập mới và DN quay trở lại hoạt động trong năm 2020 lên 179 nghìn DN, tăng 0,8% so với năm 2019. Trung bình mỗi tháng có 14,9 nghìn DN thành lập mới và quay trở lại hoạt động.

Bốn là, xu hướng kinh doanh của các DN có nhiều tích cực. Theo kết quả điều tra của Tổng cục Thống kê, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo cho thấy DN lạc quan về tình hình SXKD trong đó 40,6% số DN đánh giá tình hình SXKD quý IV/2020 tốt hơn quý III/2020 và 34,7% số DN cho rằng tình hình SXKD ổn định. Dự kiến quý I/2021 so với quý IV/2020, có 42,8% số DN đánh giá xu hướng sẽ tốt lên và 38,2% số DN cho rằng tình hình SXKD sẽ ổn định.

Những vấn đề đặt ra

Thứ nhất, số lượng DN thành lập mới có xu hướng giảm. Trong năm 2020 có 134,9 nghìn DN đăng ký thành lập mới và tổng số lao động đăng ký là 1.043 nghìn lao động, giảm 2,3% về số DN, giảm 16,9% về số lao động so với năm 2019. Năm 2020 có 101,7 nghìn DN tạm ngừng kinh doanh có thời hạn, ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể và hoàn tất thủ tục giải thể, tăng 13,9% so với năm trước, bao gồm: 46,6 nghìn DN tạm ngừng kinh doanh có thời hạn, tăng 62,2%; gần 17,5 nghìn DN hoàn tất thủ tục giải thể, tăng 3,7%. Trung bình mỗi tháng có gần 8,5 nghìn DN rút khỏi thị trường.

Theo Báo cáo "Kết quả khảo sát đánh giá tác động của dịch Covid-19 đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của DN Việt Nam" của Tổng cục Thống kê thực hiện, có tới 85,7% số DN tại Việt Nam bị tác động bởi dịch Covid-19. Các yếu tố thị trường tiêu thụ bị giảm, thiếu hụt nguyên liệu đầu vào, thiếu vốn cho sản xuất trong khi áp lực chi trả công lao động, thực hiện các giải pháp nâng cao trình

độ chuyên môn/tay nghề cho người lao động, ứng dụng thương mại điện tử làm tăng chi phí cho DN cùng với áp lực chuyển đổi sản phẩm chủ lực, tìm thị trường mới cho nguyên liệu đầu vào, tìm thị trường tiêu thụ sản phẩm đầu ra ngoài thị trường truyền thống nên trong số DN chịu tác động bởi đại dịch Covid-19 có tới gần 20% số DN phải tạm dừng hoạt động. Dự báo trong thời gian tới nếu dịch bệnh khó được khống chế kịp thời sẽ ảnh hưởng lớn tới tình hình phát triển DN. Các lĩnh vực như du lịch, dịch vụ lưu trú, vui chơi giải trí, nông nghiệp,... sẽ khó có thể thu hút được các DN mới trong khi các DN đang vận hành đứng trước nguy cơ ngừng hoạt động do chi phí duy trì lớn. Báo cáo của Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ cũng đã đưa ra dự báo 74% DN sẽ phá sản nếu dịch kéo dài 6 tháng, 60% số DN sẽ bị giảm trên 50% doanh thu và 39% số DN chọn giải pháp sa thải nhân viên. Như vậy, nếu dịch bệnh tiếp tục kéo dài, tình hình SXKD của DN sẽ gặp nhiều khó khăn hơn, tác động lớn đến lao động và việc làm, ảnh hưởng mạnh tới ổn định KT-XH cũng như việc thực hiện các mục tiêu phát triển KT-XH năm 2021 và các năm tiếp theo.

Thứ hai, Việt Nam là một nền kinh tế hội nhập sâu rộng, độ mở lớn, tính tự chủ và khả năng chống chịu còn hạn chế nên tác động của dịch bệnh, thiên tai,... là những yếu tố khó dự báo sẽ ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của các DN, từ đó tác động mạnh tới tăng trưởng kinh tế. Hơn thế, việc thực hiện các gói cứu trợ ở các nước và hỗ trợ ở Việt Nam có thể tác động tới giá cả hàng hóa và thị trường tài chính.

Thứ ba, áp lực chi NSNN trong thời gian tới sẽ lớn do phải thực hiện mục tiêu kép là vừa phòng, chống dịch, vừa thúc đẩy phát triển SXKD, vừa phải đảm bảo nguồn lực để trả các khoản nợ đến hạn trong khi thu NSNN bị giảm do tác động của đại dịch Covid-19 tới hoạt động SXKD của DN. Cùng với đó là những khó khăn trong công tác huy động vốn, đặc biệt là việc tiếp cận các nguồn vốn ODA, các khoản vay ưu đãi sẽ kém thuận lợi khi Việt Nam không còn là nước có mức thu nhập trung bình thấp.

Thứ tư, trong thời gian tới, khi bổ sung kinh tế chưa được quan sát vào GDP sẽ tạo dư địa tài khóa và tài chính cho điều tiết vĩ mô nhưng về bản chất nền kinh tế vẫn chưa có nhiều khác biệt nên đòi hỏi sự thận trọng trong các quyết định chính sách cũng như trong điều hành và thực hiện để tránh các rủi ro, đặc biệt cần quan tâm chú ý tới tính hiệu quả của các quyết định chính sách.

Giải pháp cần thực hiện trong thời gian tới

Trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 trên thế giới còn diễn biến phức tạp và trong nước mặc dù đã được kiểm soát nhưng không thể chủ quan. Năm 2021 là năm đầu thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội 10 năm 2021-2030 và Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2021-2025 theo các kết luận, nghị quyết của Đảng, Quốc hội nên để hỗ trợ người dân, DN và nền kinh tế vượt qua giai đoạn khó khăn, để có thể hoàn thành các mục tiêu tài chính - ngân sách đã đặt ra, cần hướng trọng tâm vào các biện pháp như sau:

Một là, đẩy mạnh tuyên truyền các quy định của Chính phủ hỗ trợ cộng đồng DN, người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19. Thông tin tuyên truyền phải thường xuyên, liên tục theo nhiều hình thức, bảo đảm DN, hộ kinh doanh, người lao động tiếp cận và hiểu rõ phạm vi, đối tượng, điều kiện, trình tự, thủ tục để các đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ thực hiện đúng và kịp thời nhận được gói hỗ trợ của nhà nước, tháo gỡ khó khăn cho người dân, DN. Tiếp tục ưu tiên các biện pháp phòng, chống và kiểm soát dịch Covid-19 thật tốt để tạo sự ổn định trong hoạt động SXKD cũng như đời sống của người dân, DN.

Hai là, nắm chắc đường lối, chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước về phát triển DN, quan tâm, lắng nghe ý kiến của DN về những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các chính sách tài chính để có giải pháp tháo gỡ kịp thời, đảm bảo việc ban hành chính sách, chế độ tài chính theo đúng định hướng, chủ trương của Đảng, đồng thời tháo gỡ các nút thắt cho DN phát triển.

Ba là, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, bảo đảm cân đối nguồn để triển khai các gói hỗ trợ cho người lao động, bảo đảm an sinh xã hội, hỗ trợ SXKD phù hợp. Nghiên cứu, đánh giá việc thực hiện các chính sách tài chính hỗ trợ DN trong thời gian qua và báo cáo Quốc hội, Chính phủ quyết định việc giãn, hoãn, miễn, giảm các loại thuế, phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho SXKD, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch bệnh Covid-19, đặc biệt là miễn giảm các loại phí, lệ phí liên quan đến thủ tục hành chính, dịch vụ công, dịch vụ vận tải, logistics...

Bốn là, chú trọng công tác phân tích, dự báo tình hình kinh tế, chính trị, tài chính trên thế giới và trong nước để có những đề xuất, tham mưu chính sách tài chính kịp thời nhằm hỗ trợ, thúc đẩy DN

phát triển cũng như tháo gỡ khó khăn cho DN. Bên cạnh đó, tiếp tục thực hiện và đẩy nhanh tiến độ triển khai các nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển KT-XH và dự toán NSNN năm 2021 và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021. Quyết liệt triển khai các Nghị quyết Trung ương về hoàn thiện thể chế, cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, đảm bảo thực hiện các mục tiêu tăng trưởng kinh tế, quy mô GDP, năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh khu vực SXKD.

Năm là, chú trọng công tác đào tạo nhân lực, tăng cường quản trị DN và tận dụng cơ hội khi tham gia và thực hiện các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới như: CPTPP và EVFTA để thúc đẩy và mở rộng xuất khẩu, đầu tư, ứng dụng khoa học công nghệ... qua đó tạo thuận lợi cho DN phát triển.

Sáu là, nghiên cứu, hoàn thiện chính sách thu NSNN theo hướng hợp lý hóa các ưu đãi, phát triển cơ sở thu mới, rà soát các ưu đãi thuế, điều chỉnh thuế suất... nhằm thúc đẩy và mở rộng nguồn thu ổn định, bền vững. Thực hiện quyết liệt các giải pháp công tác quản lý thu NSNN, tăng cường cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế, tạo điều kiện thuận lợi về mặt thủ tục cho các DN, hộ, cá nhân kinh doanh khi kê khai các thủ tục giãn thuế; cùng với đó, tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, hỗ trợ tốt cho người nộp thuế, tập trung vào công tác quản lý đăng ký, khai thuế, nộp thuế, tăng cường thanh tra, kiểm tra, chống thất thu thuế, quản lý chặt chẽ, tăng cường đôn đốc thu hồi nợ đọng thuế.

Bảy là, thực hiện hỗ trợ đúng các nhóm đối tượng theo quy định của Chính phủ. Việc xác định đúng đối tượng rất quan trọng để tránh bị lạm dụng, kể cả từ phía cơ quan quản lý cũng như đối tượng thụ hưởng. Thẩm định đối tượng hộ kinh doanh được hưởng chính sách hỗ trợ, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc tình hình thực hiện, không để lợi dụng để trục lợi chính sách, tham ô, tham nhũng, lãng phí, lợi ích nhóm, xử lý nghiêm các vi phạm nếu có. Thực hiện chính sách chi tiết kiệm chi NSNN, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư công làm động lực cho phát triển kinh tế nói chung, DN trong lĩnh vực đầu tư xây dựng và DN có liên quan nói riêng.

